

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2788 /UBND-NV

Hà Đông, ngày 08 tháng 11 năm 2022

V/v tổ chức rà soát, lập danh sách, hồ sơ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị: Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT;
- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX quận Hà Đông;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập.

Thực hiện Công văn số 3426/SNV-CCVC ngày 04/11/2022 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc rà soát, lập danh sách, hồ sơ và tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập,

UBND quận Hà Đông giao Thủ trưởng các đơn vị: Phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX quận Hà Đông; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và THCS công lập trực thuộc UBND quận thực hiện một số nội dung sau:

1. Thông báo cụ thể, công khai trong cơ quan, đơn vị nội dung Công văn số 3426/SNV-CCVC ngày 04/11/2022 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc rà soát, lập danh sách, hồ sơ và tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (gửi kèm văn bản này).

2. Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX quận Hà Đông, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và THCS công lập thuộc UBND quận tổ chức rà soát, thực hiện:

- Thống kê số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có; xác định số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu.

- Xác định nhu cầu của đơn vị sự nghiệp về chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên thuộc đơn vị theo các phụ lục IA, IB, IC, ID gửi kèm Công văn số 3426/SNV-CCVC ngày 04/11/2022 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

- Lập danh sách, hồ sơ, cử viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo các phụ lục IIA, IIB, IIC, IID gửi kèm Công văn số 3426/SNV-CCVC ngày 04/11/2022 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội.

(Hướng dẫn chi tiết và các biểu mẫu thực hiện theo Công văn số 3426/SNV-CCVC ngày 04/11/2022 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội).

- Chậm nhất đến 17 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, nộp văn bản đề xuất cơ cấu, xác định nhu cầu chi tiêu, hồ sơ đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên về UBND quận (qua Phòng Nội vụ), kèm Files mềm các biểu mẫu báo cáo đến địa chỉ emails:

+ Khối Mầm non: *buijihongthu_hadong@hanoi.gov.vn*;

+ Khối Tiểu học: *uonglinhtrang_quhadong@hanoi.gov.vn*;

+ Khối THCS và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: *nguyendinhhoai_hadong@hanoi.gov.vn*;

Quá thời hạn trên, các đơn vị không gửi đủ Hồ sơ theo quy định coi như không có nhu cầu.

3. Giao phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, văn bản và tổ chức rà soát, kiểm tra, thẩm định hồ sơ ban đầu, tổng hợp, tham mưu UBND quận báo cáo Sở Nội vụ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 15/02/2023.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị: Phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX quận Hà Đông; Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và THCS công lập thực hiện đảm bảo thời gian. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND quận (qua phòng Nội vụ) để thống nhất giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND quận;
- Lưu: VT, NV.

5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cán Thị Việt Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3426 /SNV-CCVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2022

V/v rà soát, lập danh sách, hồ sơ và tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- UBND quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) và Chương trình công tác năm 2023, để triển khai xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, Sở Nội vụ Hà Nội hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, lập danh sách, hồ sơ và tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập như sau:

I - CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;
- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng viên chức;
- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

- Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

- Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

- Đề án vị trí việc làm của các đơn vị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

II - ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Đối tượng

Viên chức đang giảng dạy tại các trường mầm non công lập, trường tiểu học công lập, trường trung học cơ sở công lập, trường trung học phổ thông công lập và đang giữ các chức danh nghề nghiệp sau:

- Viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26) có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện để thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II (Mã số V.07.02.25);

- Viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29) có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện để thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng II (Mã số V.07.03.28);

- Viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32.) có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện để thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II (Mã số V.07.04.31);

- Viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15) có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện để thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng II (Mã số V.07.05.14).

2. Nguyên tắc thực hiện

- Việc rà soát viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

- Đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị và yêu cầu của vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc rà soát điều kiện, tiêu chuẩn và đề xuất các viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng;

- Việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh; thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

III - RÀ SOÁT CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ NHU CẦU BỐ TRÍ VIÊN CHỨC

Căn cứ vào Đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, các đơn vị báo cáo các nội dung:

- Số lượng người làm việc được giao.

- Số lượng viên chức hiện có.

- Số lượng viên chức đang giữ các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thuộc đối tượng dự thi hoặc dự xét thăng hạng.

- Xác định nhu cầu bố trí viên chức theo chức danh nghề nghiệp của năm 2023 theo đề án vị trí việc làm.

- Đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Nội dung báo cáo theo các phụ lục sau:

- Phụ lục IA: Báo cáo cơ cấu viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non; đề xuất chỉ tiêu thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II.

- Phụ lục IB: Báo cáo cơ cấu viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học; đề xuất chỉ tiêu thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng II.

- Phụ lục IC: Báo cáo cơ cấu viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở; đề xuất chỉ tiêu thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II.

- Phụ lục ID: Báo cáo cơ cấu viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông; đề xuất chỉ tiêu thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng II.

IV - TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THĂNG HẠNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ, viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề

nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định này thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng (ngày 15/02/2023).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

2.1. Thăng hạng từ Giáo viên mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26) lên Giáo viên mầm non hạng II (Mã số V.07.02.25)

2.1.1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhóm, lớp được phân công phụ trách theo Chương trình giáo dục mầm non; thực hiện công tác giáo dục hòa nhập và quyền trẻ em;

b) Trau dồi đạo đức nghề nghiệp; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em;

c) Rèn luyện sức khỏe; hoàn thành các khóa học, các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn; bảo quản và sử dụng thiết bị giáo dục được giao;

d) Phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

đ) Thực hiện nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật, ngành Giáo dục, nhà trường và địa phương;

e) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp trường trở lên; hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

g) Đề xuất các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ (khối) chuyên môn;

h) Tham gia ban giám khảo các hội thi cấp học mầm non từ cấp trường trở lên;

i) Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài; kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có).

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2.1.2. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

a) Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

b) Yêu nghề, thương yêu trẻ em; kiên nhẫn, biết kiểm soát cảm xúc; có tinh thần trách nhiệm cao; có kiến thức, kỹ năng cần thiết; có khả năng sư phạm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ;

c) Thường xuyên trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp;

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về hành vi, ứng xử và trang phục.

đ) Luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

2.1.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II.

2.1.4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

c) Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

đ) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

2.1.5. Đáp ứng về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp

Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) nếu đã có bằng cử nhân trở lên trước khi tuyển dụng, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên mầm non hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

2.2. Thăng hạng từ Giáo viên tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29) lên Giáo viên tiểu học hạng II (Mã số: V.07.03.28)

2.2.1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục học sinh; tham gia xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục học sinh của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo dục cấp tiểu học;

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Thực hiện các phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp tiểu học;

d) Hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn theo yêu cầu; tham gia phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập;

đ) Phối hợp với cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh, thực hiện công tác tư vấn học sinh tiểu học;

e) Là báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên tiểu học hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới từ cấp trường trở lên;

g) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn/chuyên đề ở tổ, khối chuyên môn; tham gia đánh giá, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên;

h) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp trường trở lên; thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên cốt cán trường tiểu học;

i) Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như kiểm định chất lượng giáo dục, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm từ cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có).

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2.2.2. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

a) Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục tiểu học;

b) Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh;

c) Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về hành vi, ứng xử và trang phục.

đ) Luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

2.2.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II.

2.2.4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

c) Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa

tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách;

d) Tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;

đ) Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên;

e) Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học;

g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên.

2.2.5. Đáp ứng về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) nếu đã có bằng thạc sĩ trước khi tuyển dụng, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

2.3. Thăng hạng từ Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32) lên Giáo viên trung học cơ sở hạng II (Mã số V.07.04.31)

2.3.1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học được phân công và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo dục cấp trung học cơ sở;

b) Dạy học và giáo dục học sinh theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức;

- c) Sử dụng các phương pháp dạy học, giáo dục theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh, tích cực hóa hoạt động của học sinh;
- d) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định;
- đ) Tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu hoặc phụ đạo học sinh yếu kém hoặc hướng dẫn sinh viên thực tập sư phạm (nếu có);
- e) Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh của lớp được phân công;
- g) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh;
- h) Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia nghiên cứu khoa học; hoàn thành hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở và giáo dục hòa nhập trong phạm vi được phân công; tham gia tổ chức các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên (nếu có);
- i) Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;
- k) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới từ cấp trường trở lên; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;
- l) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;
- m) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;
- n) Tham gia đoàn đánh giá ngoài; hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;
- o) Tham gia ban giám khảo hoặc ban ra đề hoặc người hướng dẫn trong các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên (nếu có).
- ô) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2.3.2. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

- a) Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục trung học cơ sở;
- b) Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh;
- c) Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;
- d) Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về hành vi, ứng xử và trang phục.

đ) Luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

2.3.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II.

2.3.4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;

c) Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

d) Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

đ) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

e) Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

g) Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

h) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học cơ sở hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

i) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên;

2.3.5. Đáp ứng về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương

đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

- Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) nếu đã có bằng thạc sĩ trước khi tuyển dụng, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).

2.4. Thăng hạng từ Giáo viên trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15) lên Giáo viên trung học phổ thông hạng II (Mã số V.07.05.14)

2.4.1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của môn học được phân công và tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo mục tiêu, chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông;

b) Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức;

c) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định;

d) Tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh của lớp được phân công;

đ) Tham gia phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cấp trung học phổ thông hoặc hướng dẫn thực tập sư phạm, hoạt động công tác xã hội trường học cho học sinh trung học phổ thông;

e) Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; tham gia nghiên cứu khoa học; hoàn thành hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục theo quy định; thực hiện công tác giáo dục hòa nhập trong phạm vi được phân công; tham gia tổ chức các hội thi (của giáo viên hoặc học sinh) từ cấp trường trở lên;

g) Hoàn thành các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

h) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;

i) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;

k) Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;

l) Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

m) Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

n) Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

o) Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

ô) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2.4.2. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

a) Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương về giáo dục trung học phổ thông;

b) Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh;

c) Thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp;

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về hành vi, ứng xử và trang phục.

đ) Luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

2.4.3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II.

2.4.4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

b) Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

c) Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

d) Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

đ) Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

e) Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lí, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

g) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

h) Được cộng nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

2.4.5. Đáp ứng về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).

- Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) nếu đã có bằng thạc sĩ trước khi tuyển dụng, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định đủ yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III. Trong đó, có ít nhất 12 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15).

V - LẬP DANH SÁCH VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THĂNG HẠNG

1. Lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng

Căn cứ vào các tiêu chuẩn, điều kiện chung và các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thăng hạng, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách theo các Phụ lục sau:

- Phụ lục IIA: Danh sách viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III, có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II.

- Phụ lục IIB: Danh sách viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III, có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng II.

- Phụ lục IIC: Danh sách viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III, có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng II.

- Phụ lục IID: Danh sách viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III; có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng II.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký dự thăng hạng

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng giáo viên gồm các thành phần sau:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III).

c). Bản sao có chứng thực theo quy định các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng:

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc bằng đại học hoặc bằng đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp đối với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

Đối với các trường hợp đăng ký thăng hạng có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III từ đủ 6 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc) hồ sơ phải có bằng cử nhân đối với giáo viên mầm non; bằng thạc sĩ đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông phù hợp với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp và được sử dụng làm cơ sở để tuyển dụng vào viên chức.

- Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II tương ứng với chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

d) Bản sao có chứng thực theo quy định các quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (ngạch), thay đổi chức danh nghề nghiệp; tiếp nhận, điều động (nếu có); bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; quyết định nâng lương hiện hưởng.

đ) Bản đánh giá và xếp loại chất lượng viên chức năm học 2021 - 2022.

e) Bản sao có chứng thực theo quy định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, danh hiệu giáo viên dạy giỏi... để đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự thăng hạng.

g) Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau theo quy định đối với các trường hợp được miễn thi ngoại ngữ gồm:

- Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;

- Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

h) Văn bản cử giáo viên dự thi thăng hạng của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng viên chức.

VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công tổ chức thực hiện

1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các quận, huyện, thị xã:

- Thông báo công khai nội dung văn bản của Sở Nội vụ đến đơn vị trực thuộc và các viên chức giáo viên thuộc quyền quản lý.

- Chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện báo cáo rà soát cơ cấu, số lượng, xác định nhu cầu và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên.

- Lập và thẩm định hồ sơ ban đầu, đề xuất danh sách các trường hợp đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng; bảo quản và lưu trữ hồ sơ thăng hạng giáo viên tại các cơ quan, đơn vị. Chịu trách nhiệm về tính khách quan, trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi thăng hạng.

- Phối hợp với Sở Nội vụ để thẩm định về tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng và triển khai kế hoạch tổ chức thăng hạng.

- Kịp thời chỉ đạo, giải quyết đơn thư, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

1.2. Sở Nội vụ

- Tổ chức tiếp nhận văn bản báo cáo, danh sách các trường hợp đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp, thẩm định: cơ cấu, số lượng giáo viên, nhu cầu bố trí giáo viên theo chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn, điều kiện của hồ sơ đăng ký dự thăng hạng.

- Xây dựng Đề án, báo cáo UBND Thành phố ban hành Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên; báo cáo UBND Thành phố xin ý kiến Bộ Nội vụ thống nhất về Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trước khi triển khai tổ chức thực hiện Đề án..

2. Tiến độ tổ chức thực hiện

- Các đơn vị nộp báo cáo về số lượng, cơ cấu, nhu cầu bố trí giáo viên, danh sách viên chức giáo viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng về Sở Nội vụ trước 17h00 ngày 15/02/2023. Đồng thời, gửi file báo cáo về địa chỉ mail công vụ buithanhdat_sonv@hanoi.gov.vn

- Tổ chức tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký thăng hạng: Từ ngày 15/02/2023 đến 15/3/2023. Lịch tiếp nhận và thẩm định cụ thể của từng đơn vị sẽ được thông báo sau.

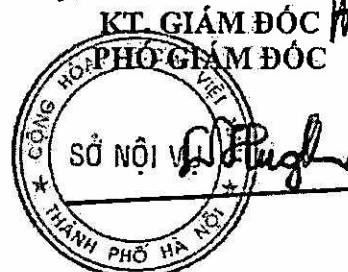
- Báo cáo UBND Thành phố ban hành Đề án và xin ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ về nội dung đề án: Hoàn thành trước ngày 10/4/2023.

- Tổ chức thực hiện Đề án: Hoàn thành trước ngày 30/6/2023.

Trên đây là nội dung hướng dẫn của Sở Nội vụ về việc việc rà soát, lập danh sách, hồ sơ và tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ đến đồng chí Bùi Thành Đạt - Chuyên viên phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở Nội vụ xem xét, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn; } (để báo cáo)
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC (Đạt)



Đinh Mạnh Hùng

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC IA

SỐ LƯỢNG CƠ CẤU CDNN GIÁO VIÊN MẦM NON HIỆN CÓ, NHU CẦU BỐ TRÍ GIÁO VIÊN MẦM NON THEO YÊU CẦU
CỦA VIỆT VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG LÊN CDNN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II NĂM 2023

(Kèm theo văn bản số 3426 /SNV-CCVC ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Tên đơn vị	Số biên chế giáo viên được giao	Số lượng hiện có			Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm			Đăng ký chỉ tiêu thăng hạng từ giáo viên mầm non hạng III lên giáo viên mầm non hạng II	Ghi chú	
			Tổng Số	Giáo viên mầm non hạng I	Giáo viên mầm non hạng II	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng I	Giáo viên mầm non hạng II			Giáo viên mầm non hạng III
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trường Mầm non A										
2	Trường Mầm non B										
	Tổng:										

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC IB

TRƯỜNG, CƠ CẤU CDNN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HIỆN CÓ, NHU CẦU BỐ TRÍ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG THEO YÊU CẦU
CƠ VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG LÊN CDNN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II NĂM 2023

(Kèm theo văn bản số 346/SNV-CCVC ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Tên đơn vị	Số biên chế giáo viên được giao	Số lượng hiện có			Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm			Đăng ký chỉ tiêu thăng hạng từ giáo viên tiểu học hạng III lên giáo viên tiểu học hạng II	Ghi chú	
			Tổng Số	Giáo viên tiểu học hạng I	Giáo viên tiểu học hạng II	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng I	Giáo viên tiểu học hạng II			Giáo viên tiểu học hạng III
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trường Tiểu học A										
2	Trường Tiểu học B										
	Tổng:										

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC IC

SỐ LƯỢNG CƠ CẤU CĐNN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HIỆN CÓ, NHU CẦU BỔ TRÍ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG LÊN CĐNN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG II NĂM 2023

(Kèm theo văn bản số 332/ISNV-CCVC ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

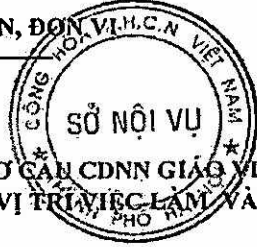
TT	Tên đơn vị	Số biên chế giáo viên được giao	Số lượng hiện có			Nhu cầu bổ trí theo vị trí việc làm			Đăng ký chỉ tiêu thăng hạng từ giáo viên THCS hạng III lên giáo viên THCS hạng II	Ghi chú	
			Tổng Số	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II			Giáo viên Trung học cơ sở hạng III
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trường THCS A										
2	Trường THCS B										
	Tổng:										

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, H.C.N VIỆT NAM



PHỤ LỤC ID

SỐ LƯỢNG, CƠ CÁN CDNN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN CÓ, NHU CẦU BỐ TRÍ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG LÊN CDNN GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG II NĂM 2023

(Kèm theo văn bản số 3326/SN-V-CCVC ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Tên đơn vị	Số biên chế giáo viên được giao	Số lượng hiện có			Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm			Đăng ký chỉ tiêu thăng hạng từ giáo viên THPT hạng III lên giáo viên THPT hạng II	Ghi chú	
			Tổng Số	Giáo viên Trung học phổ thông hạng I	Giáo viên Trung học phổ thông hạng II	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	Giáo viên Trung học phổ thông hạng I	Giáo viên Trung học phổ thông hạng II			Giáo viên Trung học phổ thông hạng III
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trường THPT A										
2	Trường THPT B										
	Tổng:										

....., ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC II
GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THỊ THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG II NĂM 2023

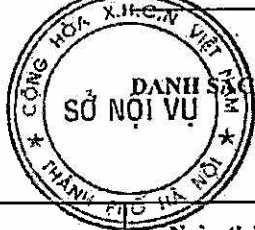
(Kèm theo văn bản số 326/ISNV-CCVC ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ đơn (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Văn A																
2	...																

Danh sách có người./

....., ngày..... tháng..... năm.....
Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC II B

DANH SÁCH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG II NĂM 2023

(Kèm theo văn bản số 3326 /SNV-CCVC ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ đơn (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ			
1	Nguyễn Văn A																	
2	...																	

Danh sách có người/.

....., ngày..... (tháng..... năm.....
Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG II NĂM 2023

(Kèm theo văn bản số 3326 /SNV-CCVC ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ cdnn (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Văn A																
2	...																

Danh sách có người./

....., ngày..... tháng..... năm.....
 Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

SỞ NỘI VỤ
ĐANH SÁCH

PHỤ LỤC HD
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG II NĂM 2023
 (Kèm theo văn bản số 3326 /SNV-CCVC ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ cđnn (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Văn A																
2	...																

Danh sách có người./

....., ngày..... tháng..... năm.....
 Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị
 (Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC III
MẪU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA GIÁO VIÊN
ĐỀ THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN HẠNG II
(Kèm theo ~~quy định~~ ^{quyết định} số 3226 /SNV-CCVC ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ Hà Nội)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
Về các tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên đề thăng hạng
lên chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II

I. Thông tin của người đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng

1. Thông tin chung

- Họ và tên:
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:

2. Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,

II. Nhận xét, đánh giá của Thủ trưởng đơn vị về việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp ... (ghi tên chức danh nghề nghiệp dự kiến thăng hạng)

1. Về khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giáo viên hạng II
2. Về tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp
3. Về tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
4. Về tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
5. Đáp ứng về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III

III. Đề nghị

Xét quá trình công tác của ông (bà) và đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp và theo yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm của đơn vị; thống nhất đề xuất ông (bà) đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp lên chức danh nghề nghiệp

Đề nghị UBND Thành phố, Sở Nội vụ xem xét, quyết định ông (bà) đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp lên chức danh nghề nghiệp

Hà Nội, ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)